

Dành cho người thanh toán ở Việt Nam

Ngày có hiệu lực: 5 tháng 1 năm 2026

Tổng quan

Giá bên thứ ba toàn cầu của FedEx cung cấp giá cước tính bằng Việt Nam Đồng cho các lô hàng quốc tế có chi phí vận chuyển do một bên thứ ba ở Việt Nam thanh toán. Áp dụng cho các lô hàng có vận đơn hàng không ghi rõ tùy chọn thanh toán "Bên thứ ba nhận hóa đơn" từ nơi gửi hàng không thuộc Việt Nam đến nơi nhận hàng không thuộc Việt Nam và chi phí vận chuyển do khách hàng tại Việt Nam thanh toán.

Cách tính phí các lô hàng bên thứ ba toàn cầu của FedEx

- Đối với lô hàng bên thứ ba toàn cầu của FedEx, tìm khu vực cho nơi gửi hàng và nơi nhận hàng trong các bảng dưới đây. Áp dụng cùng bước này để xác định khu vực của nơi gửi hàng và nơi nhận hàng.
- Sử dụng bảng mã khu vực tại trang 3, tìm khu vực của nơi gửi hàng trong danh sách hàng dọc và tìm khu vực của nơi nhận hàng trong danh sách hàng ngang. Chữ cái nằm trong ô giao nhau là giá cước niêm yết theo khu vực của bạn.
- Xác định tổng trọng lượng của lô hàng.
- Chọn dịch vụ bạn muốn sử dụng. Đối với FedEx International Priority Freight và FedEx International Economy Freight, xác định tùy chọn dịch vụ (Từ kho gửi hàng đến kho nhận hàng, Từ kho đến sân bay, Từ sân bay đến kho hoặc Từ sân bay gửi hàng đến sân bay nhận hàng).
- Tìm giá cước cho khu vực của bạn, kết hợp dịch vụ và trọng lượng qua [bảng giá cước](#).
- Để biết thông tin về các phí và phí ngoài vận chuyển khác, vui lòng tham khảo chi tiết trong [Phụ phí và thông tin khác](#).

Ví dụ

Đối với lô hàng có quốc gia của nơi gửi hàng là Pháp và quốc gia của nơi nhận hàng là Hoa Kỳ:

- Tìm các vùng của Pháp và Hoa Kỳ trong bảng khu vực của nơi gửi hàng/nơi nhận hàng dưới đây
 - Pháp là khu vực OO
 - Hoa Kỳ là khu vực OA
- Tìm khu vực tương ứng với khu vực của nơi gửi hàng và nơi nhận hàng trong bảng mã khu vực tại trang 3.
 - Nơi gửi hàng OO đến Nơi nhận hàng OA = Khu vực 3
- Trọng lượng của gói hàng là 10 kg.
- Dịch vụ là FedEx International Priority.
- Theo bảng giá cước cho FedEx International Priority ở mức 10 kg, giá cước sẽ là 15.562.260 VND.
- Xem [Phụ phí và thông tin khác](#) hoặc liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của FedEx để biết phí áp dụng.

Nơi gửi hàng/Nơi nhận hàng	Vùng	Nơi gửi hàng/Nơi nhận hàng	Vùng	Nơi gửi hàng/Nơi nhận hàng	Vùng
Afghanistan	OV	Benin	OZ	Trung Quốc	OK
Albania	OT	Bermuda	OD	Colombia	OF
Algeria	OZ	Bhutan	OX	Congo	OZ
Samoa thuộc Hoa Kỳ	ON	Bolivia	OF	Cộng hòa dân chủ Congo	OZ
Andorra	OS	Bonaire	OD	Quần đảo Cook	ON
Angola	OZ	Bosnia-Herzegovina	OT	Costa Rica	OE
Anguilla	OD	Botswana	OZ	Croatia	OQ
Antigua	OD	Brazil	OF	Curacao	OD
Argentina	OF	Quần đảo Virgin thuộc Anh	OD	Cyprus	OQ
Armenia	OT	Brunei	OM	Cộng hòa Czech	OQ
Aruba	OD	Bulgaria	OQ	Đan Mạch	OP
Úc	ON	Burkina Faso	OZ	Djibouti	OZ
Áo	OO	Burundi	OZ	Dominica	OD
Azerbaijan	OT	Cambodia	OM	Cộng hòa Dominican	OD
Bahamas	OD	Cameroon	OZ	East Timor	ON
Bahrain	OU	Canada	OB	Ecuador	OF
Bangladesh	OX	Quần đảo Canary	OO	Ải Cập	OU
Barbados	OD	Cape Verde	OZ	El Salvador	OE
Barbuda	OD	Quần đảo Cayman	OD	Eritrea	OZ
Belarus	OT	Chad	OZ	Estonia	OQ
Bỉ	OO	Quần đảo Channel	OO	Ethiopia	OZ
Belize	OE	Chile	OF	Quần đảo Faroe	OP

Dành cho người thanh toán ở Việt Nam

Ngày có hiệu lực: 5 tháng 1 năm 2026

Nơi gửi hàng/Nơi nhận hàng	Vùng	Nơi gửi hàng/Nơi nhận hàng	Vùng	Nơi gửi hàng/Nơi nhận hàng	Vùng
Fiji	ON	Ivory Coast	OZ	Monaco	OO
Phần Lan	OP	Jamaica	OD	Mông Cổ	OM
Pháp	OO	Nhật Bản	OI	Montenegro	OT
Guiana thuộc Pháp	OF	Jordan	OU	Montserrat	OD
Polynesia thuộc Pháp	ON	Quần đảo Jost Van Dyke	OD	Morocco	OZ
Gabon	OZ	Kazakhstan	OT	Mozambique	OZ
Gambia	OZ	Kenya	OZ	Namibia	OZ
Georgia	OT	Kuwait	OU	Nepal	OX
Đức	OO	Kyrgyzstan	OT	Hà Lan	OO
Ghana	OZ	Lào	OM	Nevis	OD
Gibraltar	OS	Latvia	OQ	New Caledonia	ON
Grand Cayman	OD	Lebanon	OU	New Zealand	ON
Quần đảo Great Thatch	OD	Lesotho	OZ	Nicaragua	OE
Quần đảo Great Tobago	OD	Liberia	OZ	Niger	OZ
Hy Lạp	OS	Libya	OZ	Nigeria	OZ
Greenland	OP	Liechtenstein	OS	Đảo Norman	OD
Grenada	OD	Lithuania	OQ	Quần đảo Northern Mariana	ON
Guadeloupe	OD	Luxembourg	OO	Na Uy	OP
Guam	ON	Macau	OG	Oman	OU
Guatemala	OE	Macedonia	OQ	Pakistan	OX
Guinea	OZ	Madagascar	OZ	Palau	ON
Guyana	OF	Malawi	OZ	Palestine Autonomous	OU
Haiti	OD	Malaysia	OM	Panama	OE
Honduras	OE	Maldives	OX	Papua New Guinea	ON
Hồng Kông	OG	Mali	OZ	Paraguay	OF
Hungary	OQ	Malta	OS	Peru	OF
Iceland	OS	Quần đảo Marshall	ON	Philippines	OM
Ấn Độ	OW	Martinique	OD	Ba Lan	OQ
Indonesia	OM	Mauritania	OZ	Bồ Đào Nha	OS
Iraq	OV	Mauritius	OZ	Puerto Rico	OA
Ireland	OO	Mexico	OC	Qatar	OU
Israel	OU	Micronesia	ON	Reunion	OZ
Ý	OO	Moldova	OZ	Romania	OQ

Ghi chú:

- Có thể không có sẵn tất cả dịch vụ cho một số nơi gửi hàng và nơi nhận hàng. Để biết thông tin về tình trạng khả dụng của dịch vụ, vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của FedEx.

Dành cho người thanh toán ở Việt Nam

Ngày có hiệu lực: 5 tháng 1 năm 2026

Nơi gửi hàng/Nơi nhận hàng	Vùng	Nơi gửi hàng/Nơi nhận hàng	Vùng
Rota	ON	Syria	OU
Nga	OR	Tahiti	ON
Rwanda	OZ	Đài Loan	OH
Saba	OD	Tanzania	OZ
Saipan	ON	Thái Lan	OM
Samoa	ON	Tinian	ON
San Marino	OO	Togo	OZ
Ả Rập Xê Út	OU	Tonga	ON
Senegal	OZ	Đảo Tortola	OD
Serbia	OT	Trinidad & Tobago	OD
Seychelles	OZ	Tunisia	OZ
Singapore	OL	Thổ Nhĩ Kỳ	OT
Cộng hòa Slovak	OQ	Quần đảo Turks & Caicos	OD
Slovenia	OQ	Quần đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ	OD
Nam Phi	OY	Uganda	OZ
Hàn Quốc	OJ	Ukraine	OT
Tây Ban Nha	OO	Đảo Union	OD
Sri Lanka	OX	Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất	OU
St. Barthelemy	OD	Vương quốc Anh	OO
St. Christopher	OD	Hoa Kỳ	OA
Đảo St. Croix	OD	Uruguay	OF
St. Eustatius	OD	Uzbekistan	OT
St. John	OD	Vanuatu	ON
St. Kitts & Nevis	OD	Thành Vatican	OO
St. Lucia	OD	Venezuela	OF
St. Maarten	OD	Wallis & Futuna	ON
St. Martin	OD	Yemen	OU
St. Thomas	OD	Zambia	OZ
St. Vincent	OD	Zimbabwe	OZ
Suriname	OF		
Swaziland	OZ		
Thụy Điển	OP		
Thụy Sĩ	OS		

Ghi chú:

- Có thể không có sẵn tất cả dịch vụ cho một số nơi gửi hàng và nơi nhận hàng. Để biết thông tin về tình trạng khả dụng của dịch vụ, vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của FedEx.

Dành cho người thanh toán ở Việt Nam

Ngày có hiệu lực: 5 tháng 1 năm 2026

Khu vực		Khu vực của nơi nhận hàng																										
		OA	OB	OC	OD	OE	OF	OG	OH	OI	OJ	OK	OL	OM	ON	OO	OP	OQ	OR	OS	OT	OU	OV	OW	OX	OY	OZ	
Khu vực của nơi gửi hàng	OA	-	U	S	G	3	M	W	V	X	X	Y	G	J	J	Y	2	5	O	2	3	I	O	Z	J	5	O	
	OB	S	-	Z	2	5	5	1	1	1	1	6	L	P	6	Z	Z	2	N	1	4	5	6	5	O	5	O	
	OC	Q	Q	-	A	A	A	R	R	R	R	R	B	B	R	A	A	1	K	R	Z	1	K	1	J	1	J	
	OD	A	B	R	A	E	B	E	B	C	B	E	D	E	E	C	E	G	F	C	E	E	C	D	E	E	E	
	OE	G	X	G	1	B	J	3	3	3	3	3	M	M	3	1	1	N	M	2	4	N	L	4	N	4	N	
	OF	E	E	V	E	E	C	K	K	K	K	K	K	K	1	I	I	N	N	I	N	N	N	N	N	O	O	
	OG	F	F	F	J	O	O	Q	A	B	A	A	A	A	F	K	K	N	O	K	N	N	N	1	N	O	O	
	OH	I	I	I	I	M	M	A	-	B	A	B	A	B	I	K	K	M	N	K	N	M	N	I	N	O	O	
	OI	O	O	O	P	P	P	X	H	-	H	X	H	H	O	P	P	P	P	P	P	P	P	O	P	P	P	
	OJ	M	M	M	N	N	N	G	G	H	-	H	G	H	L	L	M	M	M	M	N	N	N	I	N	N	N	
	OK	F	F	F	K	O	O	A	B	B	B	-	B	B	F	K	O	O	O	O	O	K	P	1	O	O	P	
	OL	K	O	O	P	P	P	B	B	E	B	E	-	B	V	L	M	O	P	N	P	P	P	E	O	P	P	
	OM	K	O	O	O	O	O	C	B	F	C	E	A	C	G	M	N	N	O	M	O	N	M	L	L	O	O	
	ON	K	L	L	5	O	O	1	K	L	L	1	K	K	E	M	O	O	P	N	P	P	P	M	M	O	P	
	OO	3	3	5	5	6	6	O	O	O	O	O	4	O	N	T	U	7	O	Z	5	5	P	5	O	5	O	
	OP	6	5	6	6	6	6	P	P	P	P	P	6	P	P	1	7	6	P	8	6	6	P	6	P	6	P	
	OQ	6	6	6	6	6	6	P	P	P	P	P	6	P	P	8	9	9	P	9	6	6	P	6	P	6	P	
	OR	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	-	P	P	P	P	P	P	P	P	
	OS	6	6	6	6	6	6	P	P	P	P	P	6	P	6	8	9	6	P	8	6	6	P	6	P	6	P	
	OT	P	6	6	6	P	6	P	P	P	P	P	6	P	6	5	5	6	P	5	P	6	6	6	P	P	P	
	OU	K	L	N	N	O	O	M	M	M	N	N	N	N	N	2	4	N	N	N	M	Y	4	1	I	4	O	
	OV	P	P	P	6	P	6	P	P	P	P	6	O	P	P	6	P	P	P	P	P	5	P	P	O	P	P	
	OW	C	C	C	J	J	J	D	C	E	C	D	A	B	E	C	D	F	J	C	G	B	B	-	A	Z	J	
	OX	M	M	N	N	N	N	I	K	N	M	L	I	L	N	L	N	N	N	M	L	I	K	1	L	O	N	
	OY	O	O	O	P	P	P	6	P	P	P	6	6	P	P	5	6	6	P	O	P	6	6	6	P	-	P	
	OZ	N	N	N	P	O	O	P	P	O	O	P	P	P	P	O	O	P	P	O	P	O	P	P	P	P	P	

Ghi chú:
- Có thể không có sẵn tất cả dịch vụ cho một số nơi gửi hàng và nơi nhận hàng. Để biết thông tin về tình trạng khả dụng của dịch vụ, vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của FedEx.